

Hai Kinh Thành

II.

Chiếc xe thư

Vào một đêm khuya thứ Sáu trong tháng Mười một, con đường Dover trải dài trước mặt nhân vật đầu tiên liên quan đến câu chuyện này. Con đường Dover trải dài phía trước, chiếc xe thư Dover đang lặc lè ngược lên đồi Shooter. Người ấy tương tự cũng lội bộ lên dốc trong bùn cạnh cỗ xe ngựa, số hành khách còn lại cũng thế; chẳng phải vì họ thích thú gì việc bách bộ thể dục trong hoàn cảnh này mà bởi ngọn đồi và mớ yên cương, sinh lầy cùng các bư kiện, tất cả đã khiến cỗ xe nặng tới mức đám ngựa kéo phải dừng lại ba lần, thêm một lần lôi xe bằng ngang đường với ý định nổi loạn quay lại Blackheath. Tuy nhiên, cùng dây cương và roi quất, người đánh xe với người hộ tổng hợp lại, đã chiếu theo quân luật cấm ngặt cái ý đồ lẽ ra đã củng cố thêm luận điểm cho rằng một số súc vật được phú cho lý trí; thế là đám mưu phản kia phải chịu khuất phục và quay lại với nhiệm vụ.

Đầu cúi gập, đuôi phe phẩy, bốn con ngựa giẫm đạp qua lớp bùn dày nhích tới và ngày mai lấy mạng một tên ăn cắp vật khôn khổ đã cướp sáu xu của thằng con một nông dân. Mọi chuyện đó, và cả ngàn chuyện tương tự, đã xảy ra liên tục vào cái năm 1775 xa xưa đáng nhớ. Giữa những sự kiện ấy, trong lúc Gã tiều phu và Gã nông dân hoạt động âm thầm, hai vị cầm bạnh cùng hai vị có dung nhan một xoàng một đẹp kia vẫn giậm chân khá rộn ràng, tay giơ cao những đặc quyền thiêng liêng của vua chúa. Cho nên các đảng vĩ đại này cùng vô số người hèn mọn - những người có chuyện ghi lại trong sách - sẽ được năm 1775 dẫn dắt đi theo những nẻo đường số phận. Bị nhận dạng và chất vấn bởi một đồng nghiệp mà y đã chặn cướp trong vai trò Đại ca thì y đã ngang nhiên bắn vào đầu người kia rồi phi ngựa đi; xe thư bị bảy tên cướp mai phục, người hộ tổng bắn chết ba tên, rồi “do sự cố đạn được”, chính người này bị bốn tên còn lại bắn chết, sau đó xe thư được cướp bình yên; quan Đô trưởng London, bậc trị vì đáng tôn kính, cũng buộc phải đứng yên giao nộp ở Turnham Green vì một tên đạo tặc đã trấn

Hai Kinh Thành

lột sạch vị danh giá này ngay trước mặt mọi tùy tùng; đám tù nhân ở ngục London giao chiến với đám cai ngục và luật pháp tối thượng đã vác súng nòng loe nã hàng tràng đạn chì và bi sắt vào đám hỗn loạn; bọn trộm bắt đứt các thập giá nạm kim cương đeo trên cổ đám quý tộc vương hầu ở các buổi khánh tiết cung đình; một toán lính ngự lâm xông vào khu St. Giles tìm kiếm hàng lậu và thế là dân chúng bắn binh lính, binh lính bắn dân chúng, mà chẳng ai thấy chuyện này có gì bất thường. Trong bối cảnh đó, loại người vô dụng còn hơn là hữu dụng và bận rộn, viên đao phủ liên tục nhận lệnh ra tay; lúc thì treo cổ mấy hàng dài đủ loại tội phạm; lúc thì treo cổ vào ngày thứ Bảy một tên đao chích mới bị tóm hôm thứ Ba; lúc thì thiêu sống cả tá người ở ngay trước ngục Newgate; và lúc thì đốt sạch mớ tập sách nhỏ ngay trước cửa Sảnh đường Westminster; hôm nay lấy mạng một tên sát nhân tàn bạo, bằng những thành tích nhân đạo như tuyên án chặt đứt hai bàn tay của một thanh niên, kẹp lưỡi lôi ra, và thiêu sống thân xác, bởi người này không chịu quỳ gối trong mưa để tỏ lòng tôn kính một đoàn tăng lữ bản thiêu diễu ngang tầm mắt anh ta ở khoảng cách chừng bốn mươi hay năm mươi mét*. Rất có thể là khi kẻ khốn khổ ấy lãnh án tử, nhiều cây cao đang lớn, xuất xứ từ những khu rừng Pháp và Na Uy, đã được Gã tiểu phu Định Mệnh đánh dấu sẵn để đốn hạ và cưa thành tám, để chế ra cái máy chém di động với lưỡi dao và bao tải, một thứ khủng khiếp trong lịch sử. Rất có thể là trong những nhà chái tạm bợ của đám dân cày đất cằn gần Paris, ngay từ hôm ấy đã có những cỗ xe thô sơ trú ẩn nắng mưa, lấm láp bùn quê, làm chỗ cho gà đậu lợn bươi, những cỗ xe mà Gã nông dân Thần Chết đã dành riêng làm xe chở tù ra pháp trường Cách Mạng. Gã tiểu phu và Gã nông dân đó tuy làm việc không ngừng nhưng lại rất âm thầm, không một người nào nghe tiếng động khi hai gã rón rén đi quanh - ngược lại, chỉ cần khiến ai đó nghi ngờ mình có nhận biết việc này là cũng đủ bị kết tội vô đạo và phản loạn.

Ở Anh, hầu như không hề có luật lệ bảo vệ nào biện minh cho lòng tự tôn dân tộc nhường ấy. Những vụ trộm cướp có vũ trang và nạn chặn đường cướp bóc diễn ra hàng đêm ở ngay kinh đô; các gia đình được cảnh báo công khai là đừng ra khỏi thành phố mà không dọn hết đồ đạc tới các nhà kho của hiệu buôn

Hai Kinh Thành

cho an toàn; tên cướp đường trong bóng tối lại là một thương nhân thành thị ngoài ánh sáng,

III.

Những hồn bóng đêm

Nghĩ cũng thật kỳ lạ, mỗi con người đều ẩn chứa một bí mật sâu xa và đều khó hiểu đối với nhau. Cứ đi tới một đô thị lớn vào ban đêm là tôi lại ngẫm nghĩ thật lòng rằng, mỗi ngôi nhà trong các dãy phố tăm tối kia đều chôn giấu một bí mật riêng; mỗi căn phòng trong từng nhà lại chôn giấu một bí mật riêng; mỗi trái tim đang đập trong hàng trăm ngàn lồng ngực ở thành phố đó, trong những mộng tưởng nào đó, cũng là một bí mật đối với trái tim cận kề nhất! Điều này liên quan đến một cái gì rất đáng sợ, thậm chí chính là cái Chết. Ta không cách nào lật giở được nữa những trang sách cuộc đời quý báu, với hy vọng hão huyền là có thời gian đọc nó trọn vẹn. Ta không cách nào nhìn thấu những vực sâu dưới dòng đời khôn dò, khi ánh sáng chợt lóe cho mình thấy được kho tàng vui chôn và bao điều chìm khuất, số mệnh đã an bài là cuốn sách ấy sẽ đột ngột gấp lại, mãi mãi và mãi mãi, khi ta chỉ mới đọc một trang, số mệnh đã an bài là dòng nước ấy sẽ đông cứng trong sương giá vĩnh hằng, khi ánh sáng lung linh trên mặt băng còn ta vẫn u mê trên bờ.

Giữ đá lửa và mớ que mỗi tránh xa rơm rạ, là thấp sáng lại đèn khá an toàn và dễ dàng trong vòng năm phút (nếu may mắn).

- Tom! - Tiếng người hộ tổng khe khẽ gọi qua nóc xe.
- Oi, Joe. – Anh có nghe cái lời nhắn đó không?
- Có, Joe.
- Có hiểu gì không, Tom?
- Chẳng hiểu gì cả, Joe. – Thật là trùng hợp, - người hộ tổng nghĩ ngợi, - tôi cũng chẳng hiểu gì hết.

Hai Kinh Thành

Còn lại một mình trong bóng tối, Jerry xuống ngựa một lúc, không chỉ để cho ngựa nghỉ mệt mà còn để cho mình lau bùn trên mặt, giữ sạch nước trên chiếc mũ vành rộng chắc chứa được tới hơn lít. Vắt dây cương trên cánh tay lấm lem bùn sinh, y đứng chờ tới khi không còn nghe tiếng chiếc xe thư và màn đêm lại tĩnh mịch như cũ rồi quay lưng dắt ngựa xuống đồi.

– Này mục già, đã phi nước đại một mạch từ cổng thành Temple Bar tới đây rồi thì tao không tin giò cẳng của mục nữa cho đến khi nào xuống tới đất bằng, - người liên lạc giọng khàn khàn ấy liếc nhìn con ngựa.

- “Hồi sinh.”

Nhấn cái quái quỷ gì mà nạ nùng. Xui cho mày rồi, Jerry! Tao dám chắc đó! Ai chết cũng rủ nhau hồi sinh hết thì chỉ khổ cái thân khốn kiếp của mày thôi, Jerry! Lorry mở tờ giấy ra xem dưới ánh sáng ngọn đèn xe thư gần bên; ban đầu đọc thầm, sau đó đọc to: – “Chờ tiêu thư ở Dover.” Rất ngắn, thấy chưa. Này, Jerry, nhấn lại họ phúc đáp của tôi là “Hồi Sinh.”

– Phúc đáp quái quỷ gì mà lạ lùng vậy, - trên yên ngựa, Jerry giật mình thốt lên, giọng khàn đặc hơn bao giờ hết.

– Cứ nhấn lại như thế là họ sẽ biết tôi đã hiểu tin nhắn này rõ ràng như là chính tôi viết ra vậy. Thượng lộ bình an! Tạm biệt!

Dứt lời, vị khách mở cửa xe bước lên; lần này không hề có trợ giúp của những người đồng hành, hai vị kia trong xe đã mau lẹ giấu kín đồng hồ, ví tiền trong đôi ủng, và bây giờ đang giả vờ ngủ. Ý đồ của họ rõ ràng là không dây dưa làm chi cho sinh chuyện phiền phức.

Chiếc xe thư lại ị ạch lăn bánh, sương mù cuộn cuộn bao trùm dày đặc hơn khi cỗ xe bắt đầu xuống dốc. Người hộ tống liền cất khẩu súng nòng loe vào thùng vũ khí, rồi sau khi kiểm tra số vũ khí trong thùng và mấy khẩu súng ngắn bỏ sung đeo ở thắt lưng, ông ta xem lại chiếc thùng nhỏ hơn nằm dưới chỗ ngồi, trong đó là mấy dụng cụ thợ rèn, vài cây thuốc, và một hộp đựng đồ đánh lửa. Ông ta phải trang bị đầy đủ mọi thứ, phòng khi những ngọn đèn xe thư bị thổi tắt ngóm - chuyện thỉnh thoảng cũng xảy ra - thì ông chỉ việc chui vào trong xe, giữ đá lửa và mớ que môi tránh xa rơm rạ.

Hai Kinh Thành

– Mong là không sao, nhưng có sao hay không thì ta đếch dám chắc, - người hộ tổng lâu bầu nói một mình.

- Xin chào!

– A! Xin chào! - Jerry lên tiếng, giọng còn khàn hơn trước.

– Đi ngựa từ từ tới! Nghe rõ chưa? Nếu yên ngựa có đeo bao súng thì đừng có để tôi thấy bàn tay lần mò tới đó. Vì tôi là thứ ác ôn dễ lỡ tay lắm, mà lỡ tay một phát là một viên đạn đó. Bây giờ lộ mặt ra cho tôi xem.

Hình thù một con ngựa và một kỵ sĩ từ từ xuyên qua màn sương cuộn xoáy và đi đến cạnh xe thư, tới chỗ vị khách. Người trên ngựa cúi rạp xuống rồi vừa liếc nhìn tay súng hộ tổng vừa trao cho vị khách một tờ giấy gấp nhỏ. Con ngựa của y đang khịt mũi, và cả người lẫn vật đều bê bết bùn sinh, từ móng ngựa lên tới mũ nón trên đầu.

– Hộ tổng! - Người hành khách gọi với giọng tự tin, điềm tĩnh. Đây cảnh giác, bàn tay phải nắm báng súng, bàn tay trái nâng nòng súng, mắt không rời người trên lưng ngựa, người bảo vệ xe thư đáp cộc lốc:

– Vâng!

– Chẳng có gì phải e sợ cả. Tôi là người của Ngân hàng Tellson. Chắc ông biết Ngân hàng Tellson ở London. Tôi sắp đi công chuyện ở Paris. Cảm đồng crown này uống rượu nhé. Cho tôi đọc chút được không

– Miễn nhanh là được, thưa ông.

– Có phải xe thư Dover không?

– Tại sao người muốn biết?

– Tôi cần tìm một hành khách, nếu phải.

– Khách nào? – Ông Jarvis Lorry. Nhân vật trong sách của chúng ta liền xác nhận đó là tên mình. Người hộ tổng, người đánh xe, và hai hành khách kia nhìn ông ta đầy nghi ngờ.

– Đứng yên đó, - người hộ tổng nói với người trong sương mù, - ta mà lỡ tay thì nhà người tàn đời vô phương cứu vãn. Quý khách tên Lorry trả lời ngay đi.

– Có việc gì? - Hành khách ấy lên tiếng, rồi hơi ngập ngừng hỏi tiếp.

Hai Kinh Thành

- Ai cần tìm tôi? Phải Jerry không? (“Mình không ưa cái giọng tên Jerry này, nếu đúng là hắn,” người hộ tống lẩm bẩm một mình. “Cái giọng khàn khàn khó ưa quá mức đó)

Jerry.”)

– Phải đó, ông Lorry.

– Có việc gì?

– Có tin nhắn của T. và Hội đoàn gửi cho ông.

– Tôi biết người liên lạc này, - Lorry vừa nói với người hộ tống vừa bước xuống đường. Hai hành khách kia đứng đằng sau đỡ ông xuống hấp tấp chứ không lịch sự rồi họ lập tức chui vào trong cỗ xe, đóng sập cửa, và kéo kín cửa sổ. - Cho người này tới gần được; không sao đâu.

Người hành khách nhân vật của câu chuyện dậm bước lên bậc cửa xe ngựa; hai hành khách kia đứng sát đằng sau cũng định lên theo. Ông ta vẫn còn đứng ở bậc lên xuống, người nửa trong nửa ngoài nên hai vị kia phải chờ dưới đất. Cả ba hết nhìn người đánh xe sang người hộ tống, rồi lại từ người hộ tống sang người đánh xe, đứng yên nghe ngóng. Người đánh xe ngoái nhìn, người hộ tống cũng ngoái nhìn, cả con ngựa dẫn đầu cũng vênh tai ngoái nhìn theo không phản đối.

Sự tĩnh lặng sau khi chiếc xe thư đã thôi quần quai, ỉ ạch, lại thêm trời đêm tịch mịch, khiến không gian càng im ắng như tờ. Tiếng thở hồng hộc của lũ ngựa làm cỗ xe cũng run rẩy theo cứ như nó cũng đang bị kích động. Trái tim ba hành khách có lẽ đập mạnh tới mức nghe thấy được; hay nói đúng hơn, trạng thái dừng sững im lìm ấy đã bộc lộ rõ những con người đang hụt hơi, nín thở và tim đập dồn vì chờ đợi.

Tiếng vó ngựa phi nước đại lên đồi càng lúc nhanh và mạnh mẽ. – Ô hô! - Người hộ tống lấy hết sức gào to. - Ai kia? Đứng lại! Tôi bắt đó! Nhịp vó đột ngột hãm lại và giữa tiếng bần văng và tiếng bước loạng choạng, một giọng người vang lên trong sương mù: – Phải xe thư Dover đó không?

– Phải hay không thì hỏi làm gì? - Người hộ tống bắt bẻ. - Người là ai?

Ôi trời! - Người đánh xe bực tức kêu to. - Vậy mà chưa lên tới đỉnh đồi Shooter nữa! Suyt! Ha! Tới đi tụi bay!

Hai Kinh Thành

Bị quất cho một roi dứt khoát cự tuyệt, con ngựa dẫn đầu đang phản đối cũng phải dứt khoát rướn người tới, và ba con kia dần theo sát. Một lần nữa, chiếc xe thư Dover lại ì ạch nhích bánh, những đôi ủng của hành khách lại giẫm bùn đi theo cạnh bên. Họ phải dừng khi chiếc xe dừng, và phải luôn đứng kề nhau sát bên chiếc xe. Chỉ cần một trong ba mà dám to gan tỏ ý bảo nhau đi lên phía trước một chút về phía sương mù và bóng tối thì kẻ đó rất có thể sẽ bị nghi là cướp và bị bắn ngay lập tức.

Cú lôi bật cuối cùng đã đưa cỗ xe lên tới đỉnh đồi. Bốn con ngựa lại dừng và thở, người hộ tống nhảy xuống gắn bộ thắng vào bánh sau cỗ xe để chuẩn bị xuống dốc rồi mở cửa cho hành khách lên.

– Suyt! Joe! - Từ trên ghế xà ích, người đánh xe nhìn xuống, gọi với giọng cảnh báo.

– Chuyện gì đó, Tom? Cả hai cùng lắng nghe.

– Hình như có ngựa đang phi nước kiệu tới, Joe.

– Phi nước đại mới đúng, Tom, - người hộ tống đáp, buông tay khỏi cửa xe rồi thoăn thoắt leo lên chỗ ngồi đằng sau của mình. - Quý ông! Nhân danh đức vua, tất cả chú ý!

Vừa hấp tấp kêu gọi, ông ta vừa lên cò khẩu súng nòng loe và đứng thủ thế.

Việc kết thân đột ngột bởi ai trên đường cũng có khả năng là cướp hay đồng bọn băng cướp.

Với khả năng thứ hai, khi mà mọi bưu trạm, tửu quán đều có thể có người ăn tiền của Đại ca, từ tay địa chủ cho tên chăn ngựa vô danh mạt hạng nhất, thì gặp phải đồng bọn băng cướp là chuyện dễ xảy ra nhất. Người hộ tống chuyển xe thư Dover nghĩ thầm như thế vào cái đêm thứ Sáu trong tháng Mười một năm 1775 khi cỗ xe lặc lè ngược lên đồi Shooter, trong lúc ông ta đứng trong ngăn áp tải phía sau xe, vừa giẫm chân vừa không rời mắt rời tay khỏi thùng vũ khí, bên trong là một khẩu súng nòng loe đã lên đạn năm chòng lên sáu hay tám khẩu súng kíp, và dưới cùng là một thanh đoản kiếm.

Chuyến xe thư Dover này như thường lệ vẫn có không khí hòa nhã theo kiểu người hộ tống nghi ngờ hành khách, hành khách nghi ngờ hộ tống và nghi ngờ lẫn nhau, ai cũng nghi ngờ mọi người khác, còn người đánh xe chỉ tin cậy mỗi lũ

Hai Kinh Thành

ngựa mà thôi; và với mấy con vật này thì bác ta có thể đặt tay lên cả hai cuốn Thánh Kinh mà thề với lương tâm trong sạch rằng chúng không hợp với hành trình này.

– Ô hô! - Người đánh xe thốt lên.

- Cố lên! Ráng kéo cái nữa là tụi bay lên tới đỉnh đồi rồi mặc xác tụi bay, vì đưa tụi bay tới đó thì tao cũng quá khổ rồi!... Joe! – Ôi! - Người hộ tống đáp.

– Anh nghĩ bây giờ mấy giờ rồi, Joe?

– Mười một giờ mười là cái chắc.

Chốc chốc lại loạng choạng trượt chân cứ như các khớp xương sắp rụng rời cả. Mỗi lần người đánh xe thận trọng thốt lên một tiếng “Ô hô! Rồi, rồi!” và kéo cương cho chúng dừng lấy sức, con ngựa dẫn đường bên phía ông lại lắc đầu dữ dội, giữ tung mọi thứ bám trên đầu - chẳng khác gì nó đang tuyên bố hết sức quyết liệt rằng chiếc xe thư sẽ không thể nào lên tới đỉnh đồi. Cứ mỗi lần con ngựa dẫn đường làm ầm lên, người lữ khách kia liền giật mình, có chút kinh hồn táng đờm cũng như hết thấy những kẻ yếu bóng vía khác.

Màn sương ẩm hơi nước lấp đầy mọi chỗ trống và đã buồn bã lang thang tới đỉnh đồi như một hồn ma đang tìm chỗ an nghỉ mà không thấy. Sương ướt át, buốt lạnh từ từ uốn lượn dâng cao, thấy rõ từng lớp nối tiếp và phủ lấp lên nhau như những đợt sóng trên biển dữ. Sương dày đặc tới mức những gì nhìn thấy được trong ánh sáng của ngọn đèn <https://thuviensach.vn> gắn trên xe chỉ là lớp lớp mịt mù ấy với mấy thước đường đi trước mặt; hơi thở bốc khói của lũ ngựa nhọc nhằn hòa vào màn sương cứ như cả một trời u ám này đều do chúng phì ra. Ngoài nhân vật này, hai hành khách kia cũng đang lê bước lên đồi bên cạnh xe thư. Cả ba đều khoác áo che kín má, trùm kín tai và mang ủng cao quá gối. Nhìn bên ngoài, cả ba không ai có thể biết hai người kia nhân dạng ra sao; người nào cũng giấu mình dưới bao lớp vỏ bọc che khuất cả ý nghĩ lẫn diện mạo trước hai người đồng hành. Thời đó, lữ khách rất ngại.

Hai Kinh Thành

IV.

Sự chuẩn bị

Khi chiếc xe thư đến được Dover vào buổi sáng, Tổng quản lý Khách sạn Royal George mở cửa xe theo thói quen. Ông ta kéo cánh cửa bằng một cái múa tay có phần long trọng vì một chuyến xe thư từ London đến vào mùa đông là một thành quả đáng chúc mừng với người lữ khách liêu lĩnh trên xe.

Lúc đó chỉ còn lại mỗi một hành khách liêu lĩnh để chúc mừng bởi hai người kia đã lần lượt xuống ở những đích đến dọc đường. Khoang xe ẩm mốc với mớ rơm rạ ẩm ướt, bẩn thỉu, mùi hôi khó chịu, và sự tăm tối khiến bên trong chẳng khác gì một ổ chó lớn. Giữ sạch mớ rơm quần dưới ủng, ông Lorry, vị khách ấy, trong lớp áo lông bờm xồm tua tủa trùm kín, chiếc mũ vành mềm, và đôi chân lấm bùn, trông cũng giống một con chó lớn.

– Ngày mai có chuyến tàu chở thư đi Calais chứ, ông Tổng quản?

– Dạ có, nếu trời tốt và thuận gió. Thủy triều sẽ rất tiện

– Khó nói lắm.

Đào... đào... đào... cho đến khi một động tác nóng nảy của một trong hai người đồng hành lại nhắc nhở ông kéo kín cửa sổ, luồn chắc cánh tay qua vòng đai da, rồi ngẫm nghĩ về hai hình thù đang thiu thiu ngủ kia, cho đến lúc tâm trí ông lại mơ màng và tất cả lại hóa thành ngân hàng và nắm mồ.

– Chôn đã bao lâu?

– Gần mười tám năm.

– Ông đã từ bỏ mọi hy vọng được quật mồ lên chưa?

– Đã từ lâu.

Những lời ấy vẫn vang vọng trong tai như vừa mới nói ra - nghe rõ mồn một tựa hồ những lời ấy đã được thốt lên trong đời thực - khi người hành khách mệt mỏi này bắt đầu nhận ra trời đã hừng đông, những hồn ma bóng quế đã biến mất.

Ông hạ cửa sổ xuống, nhìn ra vầng dương đang mọc. Ngoài kia là một vạt đất ruộng với một luống cày còn dở dang tối qua khi lũ ngựa đã được tháo ách; đằng

Hai Kinh Thành

xa là một rừng cây thấp im lìm, nhiều chiếc lá đã đổi màu đỏ và vàng óng vẫn bám trên cành. Dù mặt đất còn ướt lạnh, bầu trời đã quang đãng và mặt trời lên sáng rực, tĩnh lặng, rạng ngời.

– Mười tám năm! - Người khách ấy vừa thốt lên vừa nhìn vầng dương. - Tạ ơn Chúa! Mười tám năm chôn sống.

Câu hỏi này được đáp lại mỗi lần mỗi khác và mâu thuẫn nhau. Có khi câu trả lời nắc nhen là: “Khoan! Tôi chết mất nếu gặp lại quá sớm.” Có khi, hồn ma giàn giụa nước mắt và xúc động nói: “Hãy cho tôi gặp.” Có khi hồn ma nhìn trần trời, ngơ ngàng và rồi câu trả lời là: “Tôi không quen biết. Tôi không hiểu.”

Sau cuộc đàm luận tưởng tượng như vậy, người hành khách trong cơn mơ lại đào, đào, và đào - lúc dùng xẻng, lúc dùng chiếc chìa khóa to lớn, lúc dùng hai bàn tay - để moi kẻ khôn khổ ấy ra khỏi lòng đất. Cuối cùng kẻ ấy bước ra khỏi mộ, đất bám đầy mặt mũi, tóc tai, và đột nhiên hắt tan biến thành bụi. Lúc đó vị khách ấy lại giật mình tỉnh mộng, hạ cửa sổ xuống cho sương mù và mưa vỗ vào má để quay về với thực tại.

Thế nhưng khi đôi mắt ông mở to nhìn vào màn mưa mù, vào vệt sáng đang di động của mấy ngọn đèn xe, và nhìn hàng rào bên vệ đường đang lùi xa dần, những bóng đen bên ngoài trời đêm vẫn hòa quyện vào chuỗi hồn ma trong cỗ xe. Cái ngân hàng thật sự ở gần công việc thực sự của ngày hôm qua, những căn hầm nhà băng thật sự, tin nhắn hỏa tốc thật sự đã đuổi theo ông, và lời nhắn hỏi đáp, tất cả vẫn còn nguyên. Từ trong mớ hỗn độn đó, gương mặt ma quái kia lại hiện ra và ông lại bắt chuyện với nó.

– Chôn đã bao lâu?

– Gần mười tám năm.

– Mong là ông vẫn còn muốn sống?

Vẫn có một dòng ý nghĩ khác liên tục chạy qua, suốt cả đêm. Ông đang trên đường quật mồ một người.

Lúc này, những hồn bóng của đêm không cho biết đâu là gương mặt đích thực của kẻ bị chôn vùi ấy trong muôn vàn gương mặt hiện ra trước mắt ông; nhưng tất cả đều là những gương mặt của một người trạc bốn mươi lăm tuổi, khác biệt nhau chủ yếu là ở cảm xúc biểu lộ, và trong vẻ kinh khủng của mức độ thân tàn

Hai Kinh Thành

ma đại. Kiêu hãnh, khinh miệt, thách thức, ngoan cường, phục thù, than oán, bao trạng thái tiếp nối nhau, cũng như bao hình ảnh gò má trũng sâu, màu da tái nhợt, bàn tay nhăn nheo và thân thể tiều tụy. Nhưng hầu như vẫn là một gương mặt, và mọi mái đầu đều sớm bạc trắng. Hàng trăm lần người hành khách lơ mơ ngủ đã hỏi bóng ma này:

– Chôn đã bao lâu?

Câu trả lời luôn là: “Gần mười tám năm.”

– Ông đã từ bỏ mọi hy vọng được quật mồ lên chưa?

– Đã từ lâu.

– Ông có biết mình được cho hồi sinh không?

– Nghe nói thế.

– Mong là ông vẫn còn muốn sống?

– Khó nói lắm.

– Tôi có nên đưa cô ta đến? Hay ông muốn đi gặp cô ta?

Cùng lúc đó, chiếc xe thư đang ì ạch, dần xóc, nảy tung, và va đập trên con đường lê thê cùng ba người bí ẩn bên trong. Với họ cũng vậy, những hồn bóng của đêm đã hiện ra dưới nhiều hình thù trong đôi mắt lơ mơ ngủ và trong những suy nghĩ mông lung.

Ngân hàng Tellson đang bị rút tiền ồ ạt ngay trong chuyến xe thư này. Trong lúc nhân viên nhà băng ngồi ngủ gật gà, một cánh tay luồn qua cái đai da để giữ cho ông khỏi va sầm vào người bên cạnh mà tổng hấn vào trong góc mỗi lần cỗ xe dần xóc; qua đôi mắt khép hờ, những ô cửa sổ nhỏ và ánh đèn xe thư lơ mơ rơi vào cùng thân hình dềnh dàng của hành khách đối diện đã biến thành chính cái ngân hàng ấy trong một lúc khủng hoảng bất ngờ. Tiếng lạch cạch của yên cương biến thành tiếng leng keng của đồng tiền, trong năm phút số ngân phiếu được đổi thành tiền mặt còn nhiều hơn cả tổng số mà Tellson, với mọi chi nhánh trong và ngoài nước, từng chi trả trong thời gian dài gấp ba lần. Rồi các hầm bọc sắt dưới Ngân hàng Tellson, với bao thứ quý giá chất chứa cùng các bí mật mà người hành khách này đã biết (và biết không ít), bỗng mở toang ra trước mặt; rồi ông cầm những chiếc chìa khóa to lớn và cây nến tù mù đi qua các căn hầm và

Hai Kinh Thành

thấy mọi thứ vẫn an toàn, kiên cố, vững vàng và yên ắng như đã kiểm tra lần trước.

Nhưng dù ngân hàng luôn nằm trong tâm trí ông, dù ông vẫn biết mình đang ngồi trong chiếc xe thư (biết lơ mơ tựa hồ vẫn nhận ra cơn đau trong lúc ngầy ngật thuốc mê).

Cầm và cổ họng, rủ dài tới tận đầu gối. Mỗi lần dừng ngựa uống rượu, y chỉ đưa tay trái kéo khăn choàng xuống lúc tay phải nâng cốc rượu lên môi; xong một tợp là kéo lên trở lại.

– Không, không được, Jerry, - người liên lạc lái nhai một mình mãi chuyện ấy trên lưng ngựa. - Xui cho mày rồi, Jerry! Mày, một người nằm ăn nướng thiện mà, chuyện này không hạp kiểu nằm của mày đâu! Hồi sinh...! Hấn ta mà không say thì trời đánh ta đi!

Lời nhắn đó khiến y hoang mang tới mức nhiều lần phải lột mũ ra gãi đầu. Ngoại trừ trên đỉnh đã hói xác xơ, tóc của y đen, cứng, dựng bồm xồm khắp đầu và mọc dài xuống gần chạm cánh mũi to bè. Như một tác phẩm của thợ rèn, nó tua tủa giống những gai thép cắm trên gờ tường hơn là một mái tóc, ngay cả những người nhảy cừu giỏi nhất cũng không dám vọt qua, coi đó như chướng ngại nguy hiểm nhất trần đời.

Trong lúc y phi nước kiệu mang tin nhắn về chuyên cho người gác đêm trong bột canh trước cửa Ngân hàng Tellson gần cổng thành Temple Bar, để người này chuyên tiếp cho thượng cấp ở bên trong, những hồn bóng của đêm tối như hiện ra từ lời nhắn ấy; ngay cả con ngựa của y có lẽ cũng thấy những hình thù hiển lộ từ thẳm sâu trong nỗi sợ của riêng nó. Ma quái hẳn phải nhiều lắm vì con ngựa cứ gặp bóng đen trên đường là nhảy tránh.

Khi ánh sáng lung linh trên mặt băng còn ta vẫn u mê trên bờ. Bạn bè ta chết, láng giềng ta chết, người tình ta, người yêu dấu của lòng ta chết; điều bí mật luôn vùi sâu trong mỗi cá nhân sẽ được phong kín vĩnh viễn không bao giờ bộc lộ, và ta cũng sẽ mang theo bí mật của riêng mình xuống mồ. Trong mọi bãi tha ma của thành phố này mà tôi đã đi qua, phải chăng người nằm dưới đất đối với tôi còn thâm ảo khó hiểu hơn là đáy lòng sâu kín của các cư dân hời hả nơi đây, hay phải chăng chính tôi cũng bí ẩn bội phần đối với họ?

Hai Kinh Thành

Về điều này thì người liên lạc trên lưng ngựa kia tất nhiên cũng đâu khác gì ai, y cũng có những bí mật giống như Nhà vua, quan Tể tướng, hay vị Thương gia giàu có nhất London. Ba hành khách náu mình trong phạm vi chật hẹp của chiếc xe thư ịch cũng vậy thôi; mỗi người là một bí ẩn đối với kẻ khác, hoàn toàn khép kín cứ như mỗi người đang ngồi trong một cỗ xe riêng, dù là sáu hay sáu mươi ngựa kéo, người này với người kia gần nhau gang tấc mà cách xa diệu vợi.

Người liên lạc cưỡi ngựa nước kiệu thông thả quay về, chốc chốc lại dừng ở một tửu quán để làm một tợp nhưng vẫn luôn bảo trì sự thanh tịnh, kéo vành mũ vĩnh lên, không che kín tầm mắt. Y có đôi mắt rất hợp với chiếc mũ ấy, đôi mắt đen đặc không rõ hình dáng hay màu sắc và lại quá sát gần nhau - cứ như cả hai đều sợ bị để lộ điều gì đó nếu như chúng phải cách xa ra. Đôi mắt ấy ánh lên vẻ thâm hiểm bên dưới chiếc mũ ba góc cũ kĩ trông giống chiếc ống nhổ ba cạnh, bên trên.

Hai Kinh Thành

V.

Tử quán

Một thùng rượu lớn rơi vỡ dưới đường. Đang lúc khiêng xuống xe hàng thì xảy ra chuyện, thùng rượu lăn nhào quá nhanh, đai niềng bung ra, và vỡ nát như cái vỏ hạt hồ đào trên mặt đường đá trước cửa tử quán.

Mọi người gần đó đều ngừng ngay công việc hay chấm dứt ngòai không để chạy tới uống rượu tại chỗ. Những tấm đá lát đường xù xì, lồi lõm, đầy cạnh sắc nhọn, tưởng chừng được sắp đặt chỉ cốt làm què quặt mọi sinh vật nào tới gần, đã chặn số rượu chảy tràn thành những vũng nhỏ; quanh mỗi vũng rượu là một đám người, tùy theo vũng nhỏ hay lớn mà tùm nãm tùm ba chen lấn. Có người quỳ xuống, chụm hai bàn tay mà mức rượu lên hóp; hoặc giơ cao cho mấy phụ nữ đang chồm qua vai họ uống trước khi rượu chảy hết qua kẽ tay. Người khác, đàn ông lẫn đàn bà, thò những cái chén đất nung sứt mẻ xuống vũng rượu; hay thậm chí có bà nhúng cả khăn trùm đầu xuống.

Ông Lorry đâm ra luống cuống vì câu hỏi khó trả lời ấy, tới mức ông chỉ biết đứng từ xa nhìn tới với vẻ thương cảm và nhún nhường cố dè nén trong lúc người đàn bà mạnh mẽ kia, sau khi tổng cổ đám giúp việc đi với lời đe dọa trừng phạt bí hiểm là “cho tụi bay biết tay” - không rõ chúng sẽ biết gì nếu còn dám đứng đó giương mắt nhìn - lại tiếp tục nhiệm vụ làm cho Manette từ từ hồi tỉnh, và đỡ dành cô gái gục đầu vào vai chị ta.

– Mong là cô ấy đã khỏe lại, - ông Lorry nói.

– Có khỏe lại cũng chẳng nhờ tới ông áo nâu kia. Ôi, cô gái bé bỏng!

Tôi mong là, - ông Lorry nói tiếp sau một lúc ngập ngừng thương cảm và nhún nhường nữa, - là chị có thể đi cùng tiểu thư Manette qua Pháp chứ?

– Nói dễ nghe quá! - Người đàn bà mạnh mẽ ấy đáp trả. - Nếu số tôi buộc phải vượt biển xuất ngoại thì Chúa có đày tôi lên hòn đảo nào không?

Hai Kinh Thành

Đây lại là một câu hỏi khó trả lời nữa, ông Jarvis Lorry đành phải lui về phòng riêng suy ngẫm. Chiếc mũ bonnet to đùng trên đầu vừa giống cái mũ vệ binh lại vừa rất giống cái đầu gỗ đóng thóc, hoặc giống một khoanh pho mát lớn. Người này giải quyết ngay chuyện tách rời ông già khỏi cô gái trẻ tội nghiệp bằng cách đặt một bàn tay to khỏe lên ngực ông và xô cho một phát dội ngược vào bức tường gần nhất.

(“Đàn bà gì mà mạnh như đàn ông!” Đó là ý nghĩ của ông Lorry ngay khi va vào tường muốn tắt thở.)

– A, coi tụi bay kìa! - Chị ta quát tháo đám giúp việc. - Sao không đi lấy các thứ cần mà đứng đó trở mắt nhìn tao hả? Tao có gì mà nhìn? Sao không đi lấy các thứ đi? Tao bảo cho hay, tụi bay mà không đem muối ngửi, nước lạnh với giấm tới đây cho mau thì để tao đi lấy.

Đám giúp việc lập tức phân tán đi lấy các thứ giúp hồi tỉnh, còn chị ta nhẹ nhàng đặt Manette lên trường kỷ, chăm sóc hết sức khéo léo và dịu dàng, luôn mồm hết gọi “cung ơi!” lại gọi “em ơi!” và vuốt mái tóc vàng xõa tung của cô gái ra hai bên vai một cách tự hào và chu đáo vô cùng.

– Còn ông áo nâu kia! - Chị ta tức tối quay lại bảo ông Lorry. - Cái gì đáng nói thì hãy nói, chứ sao lại làm cho cô ấy sợ chết khiếp thế này? Ông nhìn coi, cô ấy mặt tái xanh, tay lạnh ngắt đây này. Người của nhà băng mà làm vậy sao được? Dưới một cái tên khác; còn tên thật của ông đã bị lãng quên hay bị giấu kín từ lâu. Bây giờ mà có hỏi tên thì cũng chẳng ích lợi gì; có hỏi xem bao nhiêu năm qua ông bị cầm tù là do ai sơ suất hay cố tình giam hãm luôn thì cũng chẳng ích lợi gì. Bây giờ mà có hỏi gì thì cũng lợi bất cập hại. Tốt nhất là đừng nêu chuyện đó ra, ở bất cứ đâu, dưới bất cứ hình thức nào, phải đưa ông ấy ra khỏi nước Pháp... ít nhất là một thời gian. Ngay cả tôi đây, được an toàn vì tôi là dân Anh quốc, và ngay cả hãng Tellson này, dù có thể lực vì rất uy tín với người Pháp, cũng tránh không nêu việc này ra. Tôi không mang trong người một mảnh giấy nào đề cập trực tiếp việc này. Đây hoàn toàn là một hoạt động bí mật. Bao nhiêu thứ ủy quyền, bảo đảm và xác nhận cho tôi đều gói gọn trong một câu “hồi sinh,” muốn hiểu sao thì hiểu. Mà có nói cũng như không! Cô ấy có chịu nghe đâu! Tiểu thư Manette!

Hai Kinh Thành

Ngồi im như tượng, thậm chí không tựa lưng ra ghế, vẫn bám vào tay ông nhưng Manette đã bất tỉnh hoàn toàn; hai mắt vẫn mở to nhìn ông, vẻ ngỡ ngàng cuối cùng dường như đã được tạc hoặc khắc sâu vào vầng trán. Manette bám chặt vào cánh tay ông Lorry tới mức ông sợ sẽ làm cô gái đau nếu gỡ tay cô ra; thế là ông đành chịu trận và lớn tiếng cầu cứu.

Một người đàn bà tướng tá thô lậu xông vào phòng trước cả đám giúp việc trong lầu quán. Ngay cả khi đang rối trí ông Lorry cũng nhận ra toàn thân chị ta là một màu đỏ, từ mái tóc đỏ cho tới trang phục bó sát khác thường.

Ông cảm thấy cổ tay mình bị siết chặt hơn, và ông ngừng lời. Nếp nhăn trên vầng trán kia, vốn đã khiến ông chú ý đặc biệt, bây giờ trở thành bất động, hằn sâu thành một niềm đau đớn kinh hoàng.

– Nhưng ông ấy... đã tìm được ông ấy. Ông ấy còn sống. Thay đổi rất nhiều, có lẽ vậy; gần như là phé nhân, cũng có thể lắm; dù vậy chúng ta vẫn phải hy vọng những điều tốt đẹp nhất, vẫn còn sống. Cha cô đã được đưa tới nhà một gia nhân cũ ở Paris, và chúng ta sẽ đi tới đó. Việc của tôi là nhận dạng cho đúng người, nếu được; còn việc của cô là đem lại cho ông ấy cuộc sống, tình yêu thương, bốn phận làm con, sự bình yên và an ủi.

Cơn rùng mình lan khắp thân thể cô, và lan cả sang ông. Cô nói với giọng khe khẽ, ngắt quãng, đầy sợ hãi tựa hồ đang nói trong mơ:

– Mình sẽ gặp hồn ma của cha! Đó sẽ là hồn ma của cha... chứ nào phải cha!

Ông Lorry lặng lẽ xoa hai bàn tay đang bầu vịu vào cánh tay mình. Đấy, đấy, đấy! Rõ rồi đấy, rõ rồi! Chuyện gì tốt đẹp nhất và tồi tệ nhất giờ cô đã biết rồi đấy. Cô phải lên đường đi gặp quý ông oan ức đáng thương ấy, chỉ cần một chuyến vượt biển yên lành, một chặng đường bộ yên lành nữa là cô sẽ sớm ở bên người thân yêu thôi.

Cô gái lặp lại giọng điệu cũ, lần này như tiếng thì thầm:

– Mình đã sống tự do, mình đã sống vui sướng, nhưng hồn ma của cha không hề ám ảnh mình!

Hai Kinh Thành

– Còn một việc nữa, - ông Lorry nói, nhấn mạnh từng chữ với hảo ý muốn cô gái phải lắng nghe, người ta đã tìm ra.

Chín lần của chín pence là bao nhiêu tiền, hoặc hai mươi đồng guinea bằng bao nhiêu shilling, vậy sẽ hay hơn nhiều. Tôi sẽ an lòng hơn về tâm trạng của cô.

Không buồn đáp lại lời khẩn khoản ấy, Manette ngồi im lìm sau khi ông đã đỡ cô lên ghế, hai bàn tay cô gái vẫn nắm chặt cổ tay ông Jarvis Lorry nhưng đã không còn run rẩy như lúc nãy nên ông có phần yên tâm.

– Được đấy, được đấy. Can đảm lên! Công việc thôi! Cô còn công việc phải lo; việc cần thiết. Thừa tiểu thư Manette, mẹ cô đã quyết định cho cô như thế. Và tới khi bà ấy qua đời... chắc chắn với cõi lòng tan nát... bà vẫn không ngừng tìm kiếm cha cô một cách vô vọng, bà bỏ lại cô, lúc đó mới lên hai, lớn lên tươi tắn, xinh đẹp, và vui sướng, cuộc sống không hề bị u ám vẫn đục vì nỗi lo không biết cha mình đã sớm tàn đời nơi tù ngục, hay đang sống lay lắt mỗi mòn suốt bao năm trong đó.

Khi thốt mấy lời đó, ông cúi nhìn mái tóc vàng buông xõa của Manette với ánh mắt vừa ngưỡng mộ vừa thương xót, cứ như ông đang thăm tưởng tượng rằng mái tóc ấy biết đâu đã có nhiều sợi bạc. – Chắc cô biết cha mẹ cô không có tài sản nhiều nhận gì, và có bao nhiêu đã dành hết cho hai mẹ con cô. Không hề có phát hiện gì mới về tiền của, hay về tài sản nào khác; cho biết tin tức về chồng mình mà vẫn biết vô âm tín... nếu vậy thì câu chuyện của cha cô cũng sẽ là câu chuyện của quý ông bất hạnh đó, vị bác sĩ ở Beauvais.

– Tôi van xin ông hãy nói rõ thêm.

– Tôi sẽ nói. Tôi sắp nói đây. Cô có chịu đựng nổi không?

– Gì tôi cũng chịu được, ngoại trừ sự bất an ông đang bắt tôi phải chịu đây

– Cô nói bình tĩnh lắm, và cô... cũng tỏ ra bình tĩnh. Tốt đấy! - Giọng điệu của ông lại không được hài lòng như lời ông nói. - Chuyện công việc mà. Cứ coi nó chuyện công việc, một việc phải hoàn thành. Rồi nếu như người vợ của vị bác sĩ này, tuy là một phu nhân chí khí can trường, cũng phải đau khổ xiết bao vì có sự đó trước khi sinh hạ một đứa bé...

– Đứa bé ấy hẳn là bé gái, thưa ông

Hai Kinh Thành

– Vì sự thật. Ôi, xin ông nhân từ thương xót, hãy nói sự thật đi! – Chuyện... chuyện công việc thôi. Cô làm tôi rối trí, và làm sao tôi giải quyết công việc khi tôi rối trí chứ? Chúng ta phải sáng suốt.

Dứt lời mô tả lạ lùng về công việc thông lệ thường ngày của mình, ông Lorry đưa hai bàn tay ép phẳng bộ tóc giả nâu vàng trên đầu (một việc không cần thiết vì đầu tóc bóng loáng ấy không thể nào phẳng hơn được nữa), rồi tiếp tục với phong thái lúc nãy:

– Thừa tiểu thư, như cô đã thấy, chuyện tới đây thì giống chuyện người cha đáng thương của cô. Bây giờ là tới chỗ khác biệt. Nếu như cha cô chưa từng qua đời... Đừng hoảng sợ! Cô giật mình kìa!

Thực vậy, cô gái giật mình. Và cô đưa cả hai bàn tay nắm cổ tay ông.

– Bình tĩnh nào, - ông Lorry vừa nói với giọng dỗ dành vừa thu bàn tay trái nơi lưng ghế về, đặt lên những ngón tay khảm khoản siết chặt tới mức run bần bật của cô gái. - Xin cô bình tĩnh lại... chuyện công việc thôi. Tôi vừa nói là...

Ánh mắt cô hoang mang tới mức ông phải ngừng lời, lạc dòng suy nghĩ, rồi bắt đầu lại từ đầu:

– Tôi vừa nói là nếu như Monsieur Manette chưa từng qua đời; nếu như ông ấy đột ngột biến mất bất tãm; nếu như ông ấy bị bắt đưa đi xa, đến nơi kinh khủng nào thì cũng không khó đoán nhưng không cách gì truy tìm dấu vết; nếu như ông ta có người đồng bào nào đó là một kẻ thù có được cái đặc quyền mà trong đời tôi, tôi biết, ngay cả những ai to gan nhất ở bên kia eo biển cũng chỉ dám thăm nhắc tới y; chẳng hạn <https://thuviensach.vn> cái đặc quyền điền tên vào những tờ lệnh không là có thể tổng bất kỳ ai vào cũi lãng quên vô thời hạn của ngục tù; nếu như vợ người này đã van nài Nhà vua, Hoàng hậu, Triều đình, Giáo hội chẳng hề có tình cảm. Suốt cuộc đời làm ăn, tôi cứ chuyển từ công việc này sang công việc khác, cũng như tôi chuyển từ thân chủ này sang thân chủ khác trong một ngày làm việc; tóm lại là tôi không có tình cảm gì; tôi chỉ là một cái máy. Để tôi nói tiếp.

– Nhưng nghe như chuyện về cha tôi, thưa ông; và tôi bắt đầu nghĩ là, - vâng trán nhăn lạ kỳ ấy hướng thẳng về phía ông, - khi tôi thành mồ côi vì mẹ tôi qua đời

Hai Kinh Thành

sau cha tôi chỉ có hai năm, chính ông là người đã đưa tôi về Anh quốc. Tôi gần như dám chắc đó là ông.

Ông Lorry đón lấy bàn tay nhỏ nhắn đang do dự đưa ra phó thác cho mình và ông nâng lên môi có phần trịnh trọng. Rồi ông lại lập tức đỡ cô gái ngồi xuống như cũ rồi bàn tay trái nắm lấy lưng ghế, bàn tay phải hết xoa cầm lại giắt hai bên tai bộ tóc giả, hoặc phụ họa cho lời nói, ông cúi nhìn cô gái trong lúc cô gái ngược nhìn ông.

– Tiểu thư Manette, chính tôi đó. Tiểu thư sẽ thấy tôi thành thật như thế nào về bản thân khi tôi nói mình không hề có tình cảm, và mọi giao dịch giữa tôi với đồng loại chỉ đơn thuần là giao dịch công việc, nếu cô nhớ rằng tôi đã không hề gặp lại cô. Không hề; kể từ đó cô được hãng Tellson chăm lo, còn tôi kể từ đó cũng bận rộn với những việc khác của hãng Tellson. Tình cảm! Tôi không có thời gian, không có cơ hội cho những thứ đó. Cả đời tôi, thưa cô, tôi chỉ biết làm việc cho một cỗ máy tài chính khổng lồ.

Dứt lời mô tả lạ lùng về công việc thông lệ thường ngày của mình, ông Lorry:

– Câu chuyện!

Ông dường như cố ý hiểu sai cái từ cô gái vừa nhắc lại khi hấp tấp nói tiếp:

– Vâng, thân chủ; trong ngành ngân hàng chúng tôi thường gọi khách hàng là thân chủ. Đó là một quý ông người Pháp; một quý ông trong giới khoa học; một người học cao hiểu rộng... một bác sĩ.

– Ô, đúng, ở Beauvais. Giống như lệnh tôn Đại nhân Manette, quý ông này cũng ở Beauvais. Giống như lệnh tôn Đại nhân Manette, quý ông này là người có tiếng tăm ở Paris. Tôi đã được hân hạnh quen biết ông ta ở đó. Quan hệ của chúng tôi là quan hệ giao dịch, nhưng rất thân tín. Lúc đó tôi làm ở chi nhánh bên Pháp, và đã... ô! Hai mươi năm rồi.

– Lúc đó... cho phép tôi hỏi, đó là lúc nào, thưa ông?

– Tôi vừa nói đó, thưa tiểu thư, hai mươi năm trước. Ông ta lấy vợ... một cô nương Anh quốc... và tôi là một trong những người làm chứng trong hôn lễ. Việc riêng của ông ta, giống như việc riêng của nhiều quý ông Pháp và gia đình Pháp khác, đều giao phó hết cho hãng Tellson. Cũng giống như vậy, tôi đang, hay đã

Hai Kinh Thành

từng là người được ủy quyền đủ thứ việc riêng của các thân chủ. Đó chỉ toàn là những quan hệ giao dịch thôi.

Sau một thoáng ngáp ngừng, ông vừa nói tiếp vừa vuốt hai bên tai bộ tóc giả vàng nâu cuộn xoắn:

– Quả là rất khó mở đầu. Ông không vào đề ngay mà do dự nhìn vào mắt cô gái. Vàng trán trẻ trung của cô lại chau thành nếp nhăn đặc biệt kia - nhưng vẫn xinh đẹp và cá tính - cô đưa bàn tay lên như một phản ứng vô tình, hoặc như muốn tóm lấy một ảo ảnh thoáng qua.

– Chắc là ông đã từng gặp tôi rồi, phải không ạ?

– Vậy ư? - Ông Lorry xòe hai bàn tay rồi dang tay ra cùng một nụ cười ngụ ý phủ nhận. Giữa đôi chân mày và ngay trên chiếc mũi thiếu nữ nhỏ nhắn, đường nét hết sức thanh tú và mảnh mai, hằn sâu một nếp nhăn biểu cảm khi cô tư lự ngồi xuống chiếc ghế mà nãy giờ cô chỉ đứng bên cạnh. Ông nhìn cô gái đang đắm chiêu và chờ cô ngẩng lên là nói tiếp ngay:

– Ở đất nước cô nương đã nhận làm quê hương này, chắc tôi nên gọi cô nương là tiểu thư như tôi gọi các cô nương Anh quốc nhé, tiểu thư Manette?

– Vâng ạ, tùy ý ông.

– Thừa tiểu thư Manette, tôi là người của công việc. Tôi có một trách nhiệm phải chu toàn. Trong lúc nghe tôi trình bày, tiểu thư cứ coi như tôi chỉ là một cái máy nói không hơn không kém nhé. Thừa tiểu thư, cho phép tôi được kể lại câu chuyện một thân chủ của chúng tôi.

Bảo là tôi cần phải đi Paris, tới đó liên lạc với một quý ông của ngân hàng, là người rất tin cần nên được phái đi Paris vì chuyện này.

– Là tôi đó. – Đúng như tôi nghĩ, thưa ông. Cô nhún mình chào ông (thời đó các thiếu nữ thường chào như thế) với ý muốn tốt đẹp là bày tỏ lòng kính trọng với tuổi tác và sự khôn ngoan vượt trội của người đối diện. Ông lại cúi chào cô gái lần nữa.

– Tôi đã trả lời ngân hàng, thưa ông, là nếu những người hiểu biết có hảo ý khuyên bảo, và nếu thấy cần thiết thì tôi sẽ đi Pháp, nhưng vì tôi không còn cha

Hai Kinh Thành

mẹ, lại không có người bạn nào đi cùng được, tôi sẽ rất cảm kích nếu như tôi được bậc đáng kính đó bảo vệ trên đường đi. Quý ông đó đã rời khỏi London nhưng tôi nghĩ là cần phải một người liên lạc đuổi theo để xin ông ấy chấp thuận chờ tôi ở đây.

– Tôi rất vui được giao phó trách nhiệm này, - ông Lorry nói. - Tôi càng vui hơn khi được thực thi nó.

– Thành thực cảm ơn ông, thưa ông. Tôi mang ơn ông lắm. Ngân hàng cho hay là quý ông ấy sẽ giải thích cặn kẽ cho tôi biết chuyện, và tôi phải chuẩn bị tinh thần trước những việc kinh tâm động phách. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng rồi, và tất nhiên là tôi nóng lòng muốn biết sự việc này là gì.

– Hẳn rồi, - ông Lorry nói.

Đa phần mất đầu và tất cả đều sút mẻ, đang dang chiếc giỏ đen đúa đựng những trái quả của Biển chết cho thánh nữ đen đúa - thế là ông trịnh trọng cúi chào tiểu thư Manette.

– Xin mời ông ngồi ạ. - Giọng nói trẻ trung ấy rất êm ái và rõ ràng, pha chút âm hưởng ngoại quốc, nhưng chỉ thoáng qua.

– Xin được hôn tay tiểu thư, - ông Lorry nói với cung cách lịch sự cổ thời trong lúc trịnh trọng cúi chào lần nữa rồi ngồi xuống ghế.

– Hôm qua tôi đã nhận được thư của Ngân hàng, thưa ông, cho tôi biết là có tin tức... hay phát hiện...

– Từ ngữ không quan trọng, thưa tiểu thư, dùng từ nào cũng được.

– ...gì đó về chút tài sản của người cha đáng thương mà tôi chưa từng gặp mặt... đã qua đời từ lâu...

Ông Lorry nhấp nhòm trên ghế và lo âu liếc nhìn về phía đoàn thiên thần đen thảm hại chạm khắc trên khung gương. Làm như chúng giúp ích được gì với mấy cái giỏ ngổ ngẩn ấy!

..bảo là tôi cần phải đi Paris, tới đó liên lạc .

Quý ông của Ngân hàng Tellson không biết làm gì hơn là nốc cạn ly rượu với vẻ tuyệt vọng che giấu, vuốt lại hai bên tai bộ tóc giả nâu vàng nhỏ nhắn kỳ quặc, và theo người hầu bàn đến chỗ tiểu thư Manette. Đó là một phòng lớn, âm u, đầy vẻ tang tóc bày biện những chiếc ghế nệm bọc vải đen dệt bằng lông ngựa và mây

Hai Kinh Thành

chiếc bàn nặng nề, màu sắc tối tăm. Những chiếc bàn đã được đánh dầu bóng nhiều lần, vậy mà hai ngọn nến cao trên chiếc bàn chính giữa phòng chỉ phản chiếu lờ mờ trên mọi bề mặt; tựa hồ hai ngọn nến ấy cũng bị chôn vùi trong huyết sâu là lớp gỗ gụ sậm đen, đừng mong có ánh sáng nào tỏa ra nếu không quật xác chúng lên.

Căn phòng tới đến mức ông Lorry trong lúc lần dò tìm đường đi trên tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ sờn cũ cứ tưởng đâu tiểu thư Mannette lúc này đang ở trong một buồng kế cận, mãi đến khi đi qua hai ngọn nến cao, ông mới thấy đứng đón tiếp mình bên chiếc bàn đặt giữa họ và lò sưởi là một thiếu nữ tuổi không hơn mười bảy, khoác áo choàng kỳ mã, tay vẫn nắm dải băng của chiếc mũ rơm đi đường. Lúc đôi mắt ông dừng lại trên dáng người thanh tú, xinh xắn kia, một mái tóc vàng buông dài, một đôi mắt xanh đáp lại cái nhìn của ông bằng ánh mắt dò hỏi, và vàng trăn (vốn trẻ trung và nuột nà làm sao) có đặc điểm là hay chau lại thành những nếp nhăn không hẳn là bối rối, hay ngạc nhiên, hay hốt hoảng, hay chỉ là lộ vẻ chăm chú miễn tiếp, mặc dù bộc lộ đủ hết các cảm xúc đó - nhìn cô gái.

Khi ngày đã ngả chiều, bầu trời trước đó chốc chốc lại quang đãng lên đủ để nhìn thấy bờ nước. Pháp bên kia biển thì bây giờ lại mịt mù hơi sương, và ý nghĩ của ông Lorry dường như cũng mịt mù theo. Lúc trời đã tối, ông ngồi trước lò sưởi phòng ăn chờ dùng bữa giống như đã chờ dọn điếm tâm hồi sáng, tâm trí ông đang bận rộn đào, đào, và đào, trong đồng than hồng cháy rực.

Một chai vang đỏ ngon sau bữa tối cũng không có hại gì cho người đào than hồng kia, ngoại trừ việc men rượu khiến cho ông sao nhãng chuyện đào bới. Ông đã ngồi thừ ra đó lâu rồi và mới rót đầy ly cuối cùng với vẻ mặt thỏa mãn trọn vẹn - thường thấy ở các vị cao niên da dẻ hồng hào vừa uống cạn một chai - thì có tiếng bánh xe lộp cộp vang lên trên con đường hẹp rồi chạy âm âm vào sân khách sạn.

Ông đặt ly rượu còn nguyên xuống.

– Tiểu thư tới rồi! - Ông thốt lên. Chỉ vài phút sau, người hầu bàn lúc nãy đi vào báo tin cô Manette từ London đã đến, và sẵn lòng gặp quý ông của Ngân hàng Tellson.

– Nhanh vậy sao?

Hai Kinh Thành

– Tiểu thư Manette đã có chặng giải lao trên đường rồi nên không cần nghỉ ngơi và rất nóng lòng muốn gặp ngay quý ông của Ngân hàng Tellson, nếu như ông ấy thấy thuận tiện và thoải mái.

– Ông có thể nói gấp ba lần, là một trăm năm mươi năm, mà vẫn không sợ sai đâu. – Vậy sao, thưa ông?

Trở mặt tròn mồm, người phục vụ lùi xa bàn ăn, chuyển tấm khăn từ cánh tay phải sang cánh tay trái, đổi sang tư thế thoải mái và cứ như đang đứng trên tháp canh hay chòi gác mà quan sát vị khách ăn uống. Đúng theo thói quen cổ hữu bao đời của nghề hầu bàn.

Sau khi dùng xong bữa điểm tâm, ông Lorry ra ngoài đi dạo trên bãi biển. Thành phố Dover quanh co, chật hẹp, nhỏ bé náu mình cách xa <https://thuviensach.vn> bờ, một đầu đâm thẳng ra dãy vách núi đá vôi như con đà điểu cắm đầu xuống biển. Bãi hoang vắng chỉ có những đợt sóng quăng quật đá lẫn tứ tung; biển chỉ làm điều nó thích và ý thích đó là hủy diệt. Biển giáng sấm sét xuống thành phố, giáng sấm sét lên các vách núi, và điên cuồng nện sóng vào bờ. Bầu không khí giữa các ngôi nhà tanh nồng tới mức ta tưởng đâu những con cá bệnh tật đều mò tới dầm mình trong phố giống như những người đau ốm đi ngâm mình trong nước biển. Ít ai đánh cá ở cảng này, nhưng ban đêm có rất nhiều kẻ lảng vảng quanh đây và nhìn ra biển - đặc biệt vào những lúc thủy triều lớn và gần ngập lụt. Nhiều người buôn vật chẳng hề làm ăn gì có khi lại kiếm được những tài sản lớn một cách khó hiểu, và điều đáng chú ý là không ai trong khu vực này mà không thấy khó chịu với người thấp đèn đêm.

Hết còn vẻ cứng đờ của người ngồi làm mẫu vẽ chân dung, ông Lorry gật gà ngủ thiếp đi và chỉ sự tỉnh khi món điểm tâm được mang đến. Ông vừa nhích ghế gần bàn ăn vừa nói với người phục vụ:

– Tôi muốn chuẩn bị sẵn một phòng lớn cho một tiểu thư có thể đến đây bất cứ lúc nào trong hôm nay. Cô ta có thể sẽ yêu cầu gặp ông Jarvis Lorry, hoặc có thể chỉ yêu cầu gặp một quý ông của Ngân hàng Tellson. Cô ta đến thì báo tôi biết nhé.

– Vâng ạ. Ngân hàng Tellson ở London ạ?

– Đúng.

Hai Kinh Thành

– Vâng ạ. Chúng tôi cũng nhiều lần được hân hạnh tiếp đón nhiều quý ông ở ngân hàng này đi đi về về giữa London và Paris, thưa ông. Thường đi lắm, thưa ông, người của hãng Tellson và Hội đoàn.

– Đúng. Hãng chúng tôi hoạt động cả bên Pháp cũng như ở bên Anh.

– Vâng ạ. Còn ông chắc không thường đi xa phải không, thưa ông?

– Những năm gần đây thì không. Cũng đã mười lăm năm rồi từ khi chúng tôi... từ khi tôi... ở Pháp về lần cuối.

– Vậy sao, thưa ông? Trước cả khi tôi làm ở đây rồi, thưa ông. Trước khi tất cả chúng tôi làm ở đây ạ. Lúc đó khách sạn George này thuộc chủ khác ạ.

– Tôi cũng nghĩ thế.

– Nhưng thưa ông, tôi dám chắc là một hãng như Tellson và Hội đoàn đã hưng vượng cả năm mươi năm rồi chứ đừng nói chỉ mười lăm năm trước?

Trong lúc ông ngồi chờ dọn món trong ánh lửa soi sáng, ông ngồi yên tới mức tưởng chừng đang làm mẫu để vẽ chân dung.

Trông ông rất ngay ngắn, chỉnh tề với đôi bàn tay đặt trên hai đầu gối, chiếc đồng hồ quả quít dưới lớp áo chèn cài khuy cứ tích tắc đều đều rõ to tựa hồ nó đang cao ngạo so sánh sự đạo mạo và trường thọ của mình với tính bông lơn và phù du của ánh lửa bập bùng kia. Ông có đôi chân khỏe và ít nhiều tự hào về nó, bởi đôi vớ nâu của ông thuộc loại thượng phẩm dệt mỏng bó sát ống chân; đôi giày và khóa cài dù đơn giản nhưng sang. Ông đội một bộ tóc giả nhỏ màu nâu vàng cuộn xoắn hai bên và bóng mượt kỳ lạ, ôm sát lấy đầu - tóc giả thường làm bằng tóc người nhưng bộ tóc này cứ như được xe từ sợi tơ hay sợi thủy tinh. Dù không phải là loại hàng vải đẹp như đôi vớ, chiếc áo sơ mi của ông trắng ngời như những ngọn sóng xô bờ gần bên khách sạn, hay như những đốm sáng lấp lánh của cánh bướm trong nắng tím ngoài khơi. Dưới bộ tóc giả là lạ kia, gương mặt bình thản vốn quen kiềm chế cảm xúc vẫn ngời lên nhờ đôi mắt ướt sáng rực; bao năm qua đôi mắt ấy hẳn phải rất khó khăn mới rèn luyện được cách biểu lộ điềm nhiên và lãnh đạm của nhân viên Ngân hàng Tellson. Hai má hồng hào khỏe mạnh, gương mặt tuy hằn nếp nhăn nhưng chẳng lộ bao nhiêu vẻ lo âu. Có lẽ do các nhân viên đơn độc tin cậy ở Tellson chủ yếu chỉ bận tâm với các vấn đề của thiên hạ, cho

Hai Kinh Thành

nên những mối bận tâm không thiết thân, giống như quần áo đã qua hai đời chủ, cũng thường dễ dàng đổi thay.

Hai Kinh Thành

VI.

Người thợ giày

– Xin chào! - Anh Defarge vừa nói vừa nhìn xuống mái đầu bạc đang cúi gằm làm giày. Mái đầu ấy ngẩng lên một chút và đáp lại lời chào là một giọng nói rất khê cứ như từ xa vọng tới:

– Xin chào! – Ông vẫn làm miệt mài đấy à? Sau một lúc lâu im lặng, mái đầu lại ngẩng lên lần nữa và giọng nói ấy trả lời:

– Vâng... tôi đang làm việc.

- Lần này, một đôi mắt thất thần nhìn vào người hỏi trước khi gương mặt lại gục xuống.

Giọng nói yếu ớt ấy vừa đáng thương vừa đáng sợ. Đó không phải là sự yếu ớt của thể chất suy kiệt dù chắc chắn cảnh giam cầm và sự đối xử khắc nghiệt cũng đã góp phần. Điểm đáng thương chính là do tiếng nói đã lâu không được dùng tới trong cảnh cô đơn. Lời đáp kia nghe như vọng âm hấp hối cuối cùng của một âm thanh đã tắt từ xa xưa lắm. Giọng nói đã mất hết sinh mệnh và âm vang của tiếng người tới mức nó chẳng khác gì một màu sắc từng tươi đẹp giờ nhạt nhòa thành một vết ố lờ mờ thảm hại. Giọng nói trầm và nghiền nghệt tựa hồ vẳng lên từ lòng đất.

Ông đặt cô đứng xuống bên trong ngưỡng cửa và giữ cô gái bám sát vào ông.

Defarge rút chìa khóa ra, đóng cửa lại, khóa chặt bên trong, rồi lại rút chìa khóa ra cầm trong tay. Mọi động tác đều cẩn thận và cố sức gây tiếng động thật mạnh, thật ồn kèm theo. Cuối cùng, anh băng qua phòng, bước chân thận trọng, đi tới chỗ cửa sổ. Anh dừng ở đó và quay mặt lại.

Từng được xây làm kho chứa củi và các thứ tương tự, phòng áp mái này tù mù, tăm tối; bởi cửa sổ tò vò đó thực tế là một cửa sổ ra mái nhà, có gắn một cần trục nhỏ để kéo hàng dưới đường lên; nó không hề lắp ô kính nào mà chỉ là hai cánh

Hai Kinh Thành

gập vào chính giữa như mọi cửa nẻo kiểu Pháp. Để khỏi lạnh, một cánh đóng chặt, một cánh chỉ hé ra chút xíu. Qua khe hở đó, ánh sáng lùa vào rất ít nên trong phòng tối om, mới bước vào rất khó nhìn thấy gì; phải ở rất lâu người ta mới từ từ quen, mới có thể làm bất cứ công việc gì tỉ mỉ trong trong cảnh tăm tối nhường ấy. Vậy mà một việc tỉ mỉ như thế lại đang được làm ngay trong căn phòng áp mái này. Quay lưng về phía cửa phòng, quay mặt về phía cửa sổ nơi anh chủ quán đang đứng nhìn, một người tóc bạc trắng ngồi trên băng ghế thâm thấp, gập người tới trước, đang bận bịu làm những chiếc giày.

Thấy ông ta là điều sẽ có ích cho họ. Vậy đủ rồi; ông là người Anh, ông không hiểu đầu. Xin cứ đứng yên đó, chờ một chút.

Khoát tay một cái nhấc họ lùi ra sau, anh ta cúi nhìn qua kẽ hở trên tường. Sau đó anh ngẩng đầu lên rồi gõ mạnh hai hay ba lần vào cánh cửa - rõ ràng là với mục đích chỉ nhằm gây tiếng động. Cũng với ý đồ đó, anh kéo lê chìa khóa qua cánh cửa, ba hay bốn lần, trước khi lóng ngóng tra vào ổ và cố ý vận hết sức mạnh tay.

Cánh cửa từ từ mở vào trong dưới bàn tay Defarge, anh ta nhìn vào trong và nói gì đó. Một giọng mơ hồ trả lời gì đó. Hai bên chẳng ai nói gì hơn một từ đơn duy nhất. Anh ngoái nhìn qua vai rồi ra dấu cho hai người kia đi vào.

Ông Lorry quàng tay ôm chặt ngang hông cô gái vì ông sợ cô sẽ ngã quy.

- A-a-a, công việc, công việc thôi! - Ông thúc giục, nhưng giọt lệ long lanh trên má ông thì lại chẳng có gì là công việc. - Vào đi, vào đi!

- Tôi sợ điều này, - cô gái vừa đáp vừa run.

- Điều này? Điều gì?

- Ý tôi là người ấy. Là cha tôi.

Cuống quýt vì tình trạng bất ổn của cô gái và vì cái khoát tay ra hiệu của người dẫn đường, ông Lorry kéo tay cô quàng qua cổ mình, hơi nhấc cô lên và kéo nhanh.

Họ đi lên, từ từ, nhẹ nhàng, cầu thang này ngắn, chẳng mấy chốc họ đã lên tới đỉnh. Đến nơi, họ vừa vòng qua chỗ ngoặt ở đầu cầu thang thì thành linh thấy ngay ba người đang khom lưng chụm đầu sát nhau ở một bên cánh cửa, chăm chú

Hai Kinh Thành

nhìn vào phòng trong qua những kẽ nứt và lỗ thủng trên tường. Nghe tiếng chân tới gần, cả ba quay lại, đứng thẳng lên, hóa ra đó là ba người cùng tên Jacques lúc này đã uống rượu trong tửu quán.

– Tôi quên mất bọn họ vì ông ghé đến bất ngờ, - anh Defarge giải thích. - Đi đi, mấy anh bạn; chúng tôi có công việc ở đây.

Ba người kia lách qua họ rồi lặng lẽ đi xuống. Ở tầng này hình như không có cánh cửa nào khác, anh chủ quán đi thẳng tới cánh cửa đó khi ba người kia đã khuất dạng, ông Lorry có vẻ tức giận, hạ giọng hỏi Defarge:

– Anh cho người ta nhìn ngó ngài Manette à?

– Tôi cho vài người chọn lọc xem, như ông đã thấy.

– Có nên không? – Tôi nghĩ là nên. – Số ít đó là ai? Anh chọn lọc bằng cách nào?

– Tôi chọn những người chân chính, cùng tên với tôi... tôi tên là Jacques... thấy ông ta là điều sẽ có ích cho họ.

– Tôi thấy cần phải vặn chìa khóa. - Anh Defarge kẻ sát tai ông nói thảm và cau mày.

– Tại sao? – Sao ư? Bởi vì ông ta đã sống trong cảnh giam cầm quá lâu, tới mức bây giờ mà để cửa mở thì ông ta sẽ phát hoảng, phát điên, sẽ tự xé xác, sẽ chết, hay sẽ làm bất cứ chuyện gì ghê gớm không biết được.

– Tới mức vậy sao! - Ông Lorry kêu lên.

– Tới mức vậy sao! - Defarge cay đắng lặp lại. - Vậy đó. Và cái thế giới ta đang sống mới tuyệt vời sao khi chuyện như vậy vẫn có thể, và khi nhiều chuyện khác tương tự cũng có thể, và không những có thể mà thực sự đã xảy ra... Đã xảy ra, ông nghe chưa!... Dưới vòm trời này, hàng ngày. Quỷ sứ vạn tuế. Ta đi tiếp nào.

Hai người nói thì thảo nên không lời nào đến tai cô gái. Nhưng tới lúc này thì cô đã run bần bật vì xúc động mạnh, gương mặt lộ vẻ lo lắng hết sức, và còn hơn thế, đầy khiếp đảm, hãi hùng, khiến ông Lorry cảm thấy phải có bổn phận nói đôi lời trấn an.

– Can đảm lên, thưa tiểu thư! Can đảm lên! Công việc thôi! Chỉ một lát nữa thôi là cảm giác tệ hại này sẽ chấm dứt; chỉ cần đi qua cửa phòng là cảm giác tệ hại này sẽ hết. Sau đó, bao nhiêu là điều tốt đẹp cô mang đến cho ông ấy, bao nhiêu bù đắp, bao nhiêu hạnh phúc cô mang đến, đều sẽ bắt đầu. Hãy để người bạn quý

Hai Kinh Thành

của chúng ta đây diu cô một bên. Đúng đó, anh bạn Defarge. Đi nào! Công việc, công việc!

Dốc đứng, bắn thiu và độc địa ấy. Ông Jarvis Lorry đã hai lần phải tạm dừng lấy sức vì quá mệt với những ý nghĩ bất an của mình lẫn nỗi bồn chồn của cô nương đi cùng. Lần nào ông cũng dừng lại ở ô cửa thông gió thăm hại nhưng dường như chút không khí trong lành đáng mong muốn nào còn sót lại đều đã thoát ra hết và bao luồng hơi tanh tươi hơi hám bên ngoài lại len lỏi vào trong. Qua những song sắt gỉ sét của ô thông gió, ta hầu như ném được chứ không thấy được khu vực hỗn độn này; và trong phạm vi từ đây cho tới hai đỉnh tháp cao của Thánh đường Notre-Dame, mọi thứ gần hơn hay thấp hơn đều không có chút gì hứa hẹn về cuộc sống an lành hay những ước vọng cao xa.

Rốt cuộc cũng tới đầu cầu thang trên cùng, và họ dừng lại lần thứ ba. Vẫn còn phải lên một cầu thang nữa dốc đứng hơn và chật hẹp hơn mới tới tầng áp mái. Anh chủ quán lúc nào cũng đi trước một chút, luôn kề sát bên ông Lorry, cứ như anh ta sợ cô gái nêu bất kỳ câu hỏi nào; tới đây thì anh quay mặt lại, cẩn thận lần mò trong mấy cái túi của chiếc áo khoác vắt trên vai, moi ra một chìa khóa.

– Cửa này phải khóa sao, anh bạn? - Ông Lorry ngạc nhiên hỏi.

– Ồ, phải, - câu trả lời tàn nhẫn của anh Defarge.

– Anh thấy cần phải nhốt kín con người bất hạnh này sao?

Vì ông ta cần như thế. Lúc nào cũng thế, từ khi tôi gặp ông ta lần đầu tiên, sau khi họ tìm ra tôi, hỏi tôi có chịu đón về và phải giấu kín để tránh nguy hiểm... ông ta lúc đó thế nào thì bây giờ vẫn vậy.

– Ông ấy thay đổi nhiều lắm không?

– Thay đổi!

Anh chủ quán dừng bước vung tay đâm vào tường và thốt ra một tiếng chửi thề dữ dội. Không thể có câu trả lời trực tiếp nào hùng hồn bằng phân nửa tiếng chửi ấy. Tâm trạng ông Lorry càng lúc càng nặng nề khi ông cùng hai người kia càng lúc càng lên cao.

Một cầu thang như vậy, cùng các thứ phụ thuộc, ở những khu đông đúc và xưa cũ hơn của Paris hẳn là tồi tệ so với thời nay; nhưng ngay cả thời đó nó cũng đã khó chịu đối với những ai chưa quen thuộc và tôi luyện. Mọi nơi cư trú trong lòng

Hai Kinh Thành

cái tổ hôi thối là căn nhà cao này - nói cách khác, từng căn phòng, căn hộ đằng sau cánh cửa nào mở ra cầu thang chung này - đều để một đồng rác rưởi của mình trên đầu cầu thang các tầng, cùng với việc quăng các thứ phế thải khác qua cửa sổ. Cho dù không vẩn vương cái mùi nghèo túng đi nữa, cái đồng phân hủy tuyệt vọng và cứ sinh sôi vô phương kiểm soát ấy ắt đã đủ đầu độc cả bầu không khí rồi; nhưng khi cả rác rưởi lẫn nghèo túng cùng hợp sức thì mùi xú uế không sao chịu nổi.

Ông già quý phái bèn ra hiệu cho cô gái rồi cả hai cũng đi ra. Chị Defarge vẫn đan len với những ngón tay thoăn thoắt, cặp chân mày không nhúc nhích, vờ như không nhìn thấy gì.

Ông Jarvis Lorry và tiểu thư Manette ra khỏi tửu quán, theo anh Defarge tới cửa vào cầu thang mà anh ta trước đó đã chỉ đường cho mấy người khách của mình. Cửa nằm ở một khoảng sân nhỏ tăm tối, hơi hám, dùng làm lối vào chung cho rất nhiều nhà, nơi cư ngụ của rất nhiều người. Ở cửa vào lát gạch âm u dẫn tới cầu thang lát gạch âm u, anh Defarge khuyua một chân quỳ xuống trước con gái của ông chủ cũ và nâng tay cô lên môi hôn. Đó là một cử chỉ ân cần nhưng cách bày tỏ lại không hề có vẻ gì như thế; trong chớp nhoáng thái độ của anh ta đã thay đổi thấy rõ. Nét mặt không còn vẻ vui tính hay cởi mở mà đã trở thành một bí mật, một cơn thịnh nộ, một con người nguy hiểm.

— Ở tuốt trên cao; hơi khó đi lên. Nên bắt đầu từ từ thôi. - Giọng nghiêm khắc, anh Defarge nói với ông Lorry như thế khi họ bước lên các bậc thang.

— Ông ấy ở một mình? - Tiếng ông Lorry thì thào.

— Một mình! Chỉ có Chúa chứ ai mà ở với ông ta! - Anh Defarge cũng hạ giọng theo.

— Vậy lúc nào ông ấy cũng một mình à?

— Vâng.

— Vì ông ấy muốn thế?

— Khoan đã! Chờ chút! - Người chồng làu bàu. - Quý anh... đây là bà nhà tôi!

Ba vị khách nhấc mũ múa tay trịnh trọng chào chị Defarge. Tổ ý tiếp nhận lòng kính trọng của họ, chị ta cúi đầu đáp lễ, mắt liếc nhanh qua cả ba người. Rồi chị

Hai Kinh Thành

ta lại bình thản như thường nhìn quanh quán rượu một vòng, điềm tĩnh, ung dung cầm đồ đan len lên, và chú tâm vào đó.

– Chúc quý anh một ngày tốt đẹp, - nãy giờ nhìn vợ không rời mắt, người chồng lại lên tiếng. - Căn phòng có bày biện sẵn cho người độc thân mà các anh muốn xem, và đang hỏi thăm lúc tôi ra ngoài, phòng đó ở trên tầng năm. Cửa vào cầu thang nằm ở khoảng sân nhỏ sát bên trái đây, - anh ta chỉ tay, - gần cửa sổ quán rượu này. Nhưng tôi nhớ ra rồi, trong các anh đã có một người từng tới đó rồi và có thể dẫn đường. Adieu, tạm biệt nhé!

Ba người kia trả tiền rồi đi ra. Trong lúc anh Defarge chăm chú nhìn vợ đan len, ông già quý phái trong góc quán đi tới và xin được nói chuyện riêng.

– Sẵn lòng, thưa ông, - anh Defarge đồng ý và lặng lẽ theo ông già ra cửa quán. Cuộc trao đổi rất chóng vánh và dứt khoát. Hầu như mới nghe câu đầu tiên là anh Defarge đã giật mình, tỏ ra chú tâm hết mực. Câu chuyện kéo dài không đầy một phút là anh ta gật đầu.

Nghe cách gọi tên qua lại này, chị Defarge vẫn đang cầm tăm xỉa răng lại khẽ hắng giọng cái nữa và chân mày nhích cao thêm một chút.

– Máy khi được uống chứ, - người thứ hai trong bộ ba nói với anh Defarge, - lũ súc sinh khôn khổ đó nhiều đứa đâu có được nếm mùi rượu vang hay thứ gì khác hơn là bánh mì đen và cái chết. Phải vậy không, Jacques? – Đúng vậy đấy, Jacques, - anh Defarge đáp lời.

Lần thứ hai nghe họ gọi nhau là “Jacques”, vẫn đang xỉa răng hết sức điềm tĩnh, chị Defarge lại khẽ đằng hắng và nhướn chân mày cao thêm chút nữa. Người cuối cùng trong bộ ba giờ mới lên tiếng sau khi đặt cốc rượu đã uống cạn xuống và chép môi.

– A! Thế lại càng tệ hại hơn! Cái lũ người đáng thương đó lúc nào cũng ngậm cay nuốt đắng, sống khổ như trâu bò mà, Jacques. Tôi nói đúng không, Jacques?

– Anh nói đúng, Jacques, - anh Defarge hưởng ứng.

Lần gọi tên thứ ba này kết thúc ngay lúc chị Defarge rút cây tăm ra, chân mày vẫn nhướn cao, và cục cựa sột soạt trên ghế.

Chị Defarge không nói năng gì khi anh chồng đi vào mà chỉ khẽ hắng giọng một tiếng. Kèm theo tiếng đằng hắng, cặp chân mày đậm đen bên trên cây tăm chỉ

Hai Kinh Thành

nhường lên một tí, ra hiệu cho anh chồng là nên nhìn quanh khách khứa trong tiệm xem ai đã ghé đến trong lúc anh ta đi qua bên kia đường.

Hiểu ý, chủ quán đảo mắt nhìn quanh cho tới khi ánh mắt dừng lại ở chỗ một vị quý phái cao niên và một tiểu thư đang ngồi ở góc phòng. Trong quán còn nhiều khách nữa: hai người đang chơi bài, hai người chơi domino, ba người đang đứng bên quầy cổ tận hưởng cốc rượu ít ỏi. Lúc đi ra sau quầy, anh để ý thấy ông già quý phái kia nhìn cô gái ngẫm tỏ ý: “Đây là người của ta”. “Cái xó xinh này mà mấy người tới làm quái gì chứ?” anh Defarge nói thầm trong bụng. “Tôi không quen không biết đâu.” Anh giả vờ như không thấy hai người lạ và bắt chuyện với ba người khách đang uống rượu tại quầy.

– Chuyện sao rồi, Jacques? - Một trong ba người này hỏi anh Defarge. - Rượu đồ đã nốc hết sạch chưa?

– Không còn một giọt, Jacques ạ, - anh Defarge đáp.

Ất hẳn phải là người tính khí nóng nảy vì dù đang ngày rét buốt anh ta vẫn chỉ vắt áo khoác trên vai chứ không hề mặc. Hai tay áo sơ-mi cũng được xắn cao phơi ra đôi cánh tay rám nắng trần trụi khuyú. Trên đầu anh cũng chẳng đội hay choàng gì lên mái tóc đen ngắn, xoắn tít. Nước da ngăm đen, hai mắt tinh tường nằm cách xa nhau. Gương mặt nhìn chung có vẻ vui tính nhưng cũng bừng bừng; rõ ràng là người rất cương quyết và có nguyên tắc; một người không ai muốn đối đầu khi anh ta đang lao tới trên con đường hẹp giữa hai vực sâu, bởi không có gì khiến được người này phải quay lui.

Chị Defarge, vợ anh ta, đang ngồi sau quầy trong quán lúc anh đi vào. Đó là một phụ nữ đầy đà trạc tuổi anh, đôi mắt đầy cảnh giác dường như hiếm khi nhìn thẳng vào bất cứ thứ gì, một bàn tay to đeo đầy nhẫn; gương mặt bình thản, đường nét cứng rắn, và phong thái hết sức điềm nhiên. Chị Defarge toát ra vẻ gì đó khiến ta nghĩ rằng bà chủ này hiếm khi sai lầm trong những chuyện tính toán tiền nong. Không chịu được giá rét, chị Defarge quấn kín người trong chiếc áo lông, quanh đầu trùm chiếc khăn to khổ màu sáng cuộn xoắn lại nhưng vẫn để lộ ra đôi khoen tai lớn. Đồ đan len nằm trước mặt nhưng chị ta đã ngừng đan để lấy tăm xỉa răng. Bàn tay trái với qua đường:

– Ê kia, Gaspard, mày làm gì bên đó?

Hai Kinh Thành

Gã kia hết sức đắc chí chỉ vào trò đùa của hắn, như kiểu lũ nghịch ngợm thường khoe với nhau. Trò đùa không linh, chẳng gây cười chút nào, giống như các trò nghịch của đám phá phách này. – Rồi sao? Mày muốn vào nhà thương điên à? - Chủ quán rượu vừa nói vừa băng qua đường, vốc một nắm bùn lên và bôi lên tường xóa sạch chữ viết nghịch đó. - Sao mày viết bậy ngoài đường phố công cộng hả? Còn chỗ nào... mày nói coi... bộ hết chỗ để viết chữ này rồi sao?

Không biết vô tình hay chẳng, anh ta vừa phản đối vừa vuốt bàn tay còn sạch lên ngực gã tếu táo. Gã kia đưa tay vỗ vào bàn tay anh, nháy phốc lên rồi hạ xuống đứng giong chân theo một tư thế múa kỳ quặc, một tay giật phắt chiếc giày bần khỏi bàn chân và chìa ra phía trước. Trong bộ dạng này, trông gã tếu táo ấy hết sức xảo trá, nếu không nói là hung ác.

– Xỏ giày vào đi, xỏ vào, - chủ quán rượu nói. - Đi tìm rượu uống đi, xong chuyện rồi. - Dứt lời, anh ta rõ ràng là cố ý quệt luôn bàn tay bần lên áo tên du côn bởi gã kia là lý do làm bần tay; rồi lại băng qua đường đi vào tử quán.

Chủ quán trạc tuổi ba mươi, cô to bạnh, dáng vẻ nhà binh cửa nhà. Bù lại, cổng rãnh lại chảy ngay giữa đường - nếu như cổng không nghẹt, mà cổng chỉ thông sau những trận mưa lớn và khi thông thì oái ăm thay, nước lại chảy tràn vào nhà. Hai bên đường, cách quãng đều đặn lại có một chiếc đèn ọp ẹp treo cao bằng dây thừng và ròng rọc; đến buổi tối người thắp đèn lại hạ chúng xuống, thắp sáng, rồi lại kéo lên, một chùm dây bắc cháy tù mù yếu ớt đồng đưa trên đầu cứ như đang say sóng ngoài khơi. Mà chúng ở ngoài khơi thật đấy, và cả con tàu lẫn thủy thủ đoàn đang gặp hiểm họa phong ba.

Bởi vì sẽ rất nhanh tới lúc mà những kẻ rách rưới, hốc hác như con bù nhìn ở khu vực này, lâu nay bụng đói ngời không theo dõi người thắp đèn đêm, sẽ nghĩ ra cách cải tiến phương pháp thắp sáng tình trạng tăm tối của họ là dùng mớ dây thừng và ròng rọc đó để treo cổ người ta lên. Nhưng lúc đó vẫn chưa tới, và mọi luồng gió thổi qua nước Pháp vẫn tuyệt vọng lay động những mảnh giẻ rách của đám bù nhìn, bởi những con chim có bộ lông đẹp nhất và hót hay nhất vẫn chưa hề lo sợ đề phòng.

Tử quán là tiệm nằm ngay góc đường, bề ngoài và giá trị cũng khá hơn nhiều tiệm khác, và anh chủ quán mặc áo chèn màu vàng, quần chèn màu lục dài quá

Hai Kinh Thành

gối, nãy giờ đứng ngoài cửa nhìn cảnh tranh giành uống rượu đồ. Không phải việc của ta, - anh ta nói kèm theo cái nhún vai dứt khoát. - Người của hiệu buôn làm vỡ thùng này thì họ phải giao thùng khác.

Rồi ánh mắt tinh cờ nhìn thấy gã cao kều tếu táo viết đùa lên tường, anh ta gọi nguyên tử trong những chiếc bát mặt hạng chứa những lát khoai còn nguyên vỏ, chiên bằng mấy giọt dầu chắt chiu.

Người làm sao của chiêm bao làm vậy. Một con đường hẹp ngoằn ngoèo, đầy những thứ khó chịu và thối tha, rẽ sang nhiều con đường hẹp ngoằn ngoèo khác, đâu cũng thấy những con người áo quần lam lũ đội mũ ngủ, ai cũng nồng nặc, hôi hám, với những khuôn mặt thâm đậm, bệnh hoạn. Trong dáng vẻ của những con người đó vẫn ẩn chứa cái bản năng kháng cự của loài dã thú bị săn đuổi cùng đường. Dù u uất và khôn quẩn, những đôi mắt vẫn hùng hực lửa; những đôi môi mím chặt vẫn trắng bệch ra vì cố kiềm nén; những vàng trán nổi sần nếp nhăn như sợi thừng trên giá treo cổ vẫn ôm ấp ý nghĩ cam chịu hay trả thù. Những tấm biển hiệu trên mọi cửa hàng hầu như cái nào cũng là một minh họa khắc nghiệt cho sự bần cùng. Các hàng thịt chỉ vẽ hình những thứ thịt vụn ít béo bỏ nhất; lò bánh mì vẽ những ổ bánh khăng khiu làm bằng thứ bột mì tồi nhất. Biển hiệu các tửu quán vẽ thô thiển những hình người đang ngồi uống trong quán, mặt mày cau có và đầy vẻ bí mật khả nghi bên những suất bia rượu ít ỏi. Chẳng có cái gì được thể hiện cho ra dáng làm ăn phát đạt, ngoại trừ các dụng cụ và khí giới; thế nhưng dao rìu trên biển hiệu tiệm đồ sắt lại trông bén ngọt và sáng rực, những cái búa trên biển hiệu lò rèn trông nặng trĩu, còn hàng hóa của tiệm súng ống thì trông đàng đàng sát khí. Những con đường lát đá nhấp nhô nguy hiểm, cùng những vũng nước đọng bùn lầy, không hề có vỉa hè mà đột ngột cắt ngang trước giờ lại tằm tời như cũ với giá rét, bần thiêu, bệnh tật, dốt nát, và bần cùng - năm vị phò tá bậc thánh kia, vị nào cũng quyền năng nhưng ghê gớm nhất là vị cuối cùng. Ở mọi góc đường, ra vào mọi ngưỡng cửa, đứng trong mọi cửa sổ, quán mình bằng mọi thứ áo xống rách rưới phần phật trong gió, là những con người đã bị xay nghiền, tán nhừ trong cối máy bần cùng. Cái cối máy đã nhào nặn họ là cối máy biến người trẻ thành già; lũ nhi đồng có bộ mặt lão niên và giọng nói nghiêm trọng; và trên mọi gương mặt trẻ con lẫn người lớn, hằn sâu trên những nếp nhăn

Hai Kinh Thành

tuổi tác, đều lộ lộ một dấu hiệu: Đói. Cái đói hiển hiện khắp nơi. Cái đói ứa tràn từ những căn nhà cao, trong mớ áo quần rách rưới phơi trên sào trên dây; cái đói độn, vá, ghép, dán chung với rơm, giẻ, gỗ, giấy; cái đói tự phân thân trên từng mẩu củi vụn của ông thợ cưa; cái đói trừng mắt nhìn xuống từ những ống khói không khói bếp, cất bước trên con đường bẩn thỉu đầy rác rưởi nhưng không có chút đồ thừa nào ăn được. Cái đói khắc tên trên những kệ hàng của người thợ bánh, viết chữ lên từng ổ bánh mì ôi bé choắt trong nguồn dự trữ ít ỏi, lưu dấu ở tiệm xúc xích bán toàn thứ pha chế từ thịt chó chết. Cái đói lớp lớp rung tiếng xương khô giữa mớ hạt dẻ nướng trong lò rang; cái đói tan thành nguyên tử.

Bà ban nãy đặt bừa hũ tro nóng đang xoa cho đỡ buốt những ngón tay, ngón chân ồm đói giờ xương của mình hay của con trẻ giờ lại cầm hũ tro; mấy gã áo cộc tay trần, đầu bù tóc rối, mặt mày hốc hác xanh xao lúc nãy từ dưới các tầng hầm bước ra sưởi ánh nắng mùa đông giờ lại tản mát, quay xuống hầm; và quang cảnh lại chìm đắm trong vẻ u ám quen thuộc chứ không còn tươi vui nữa.

Rượu là thứ vang đỏ đã nhuộm đỏ mặt đất con phố hẹp ở khu Saint Antoine, thành Paris. Rượu cũng nhuộm đỏ nhiều bàn tay và nhiều gương mặt, nhiều bàn chân trần và nhiều đôi giày mộc. Bàn tay ông thợ xẻ gỗ để lại dấu đỏ trên những khúc củi; vàng trán bà mẹ cho con bú nhuộm đỏ màu rượu đã thấm ướt mảnh khăn rách giờ lại trùm lên đầu. Những người đã hau háu gặm những mảnh thùng rượu giờ quanh miệng vẫn vẹn đỏ thật hung tợn; và một kẻ nghịch ngợm cũng lem luốc đỏ với chiếc mũ ngủ bẩn thỉu dài thượt như muốn trật ra khỏi đầu, nhúng ngón tay vào bã rượu lầy nhầy rồi viết nguệch ngoạc lên tường một chữ - MÁU.

Rồi sẽ tới lúc cái thứ nước màu đỏ ấy cũng sẽ chảy tràn trên mặt đường đá, và cũng sẽ nhuộm đậm nhiều con người nơi đó.

Còn lúc này mây mù đã bao phủ Saint Antoine sau một thoáng bừng sáng, bộ mặt của khu phố mang tên thánh giờ lại tăm tối.

Đầu xuống cho ngấm cái chất lỏng đỏ rồi vắt vào miệng mấy đứa trẻ còn ẵm ngửa; kẻ thì vét bùn đất đắp bờ chặn cho rượu khỏi tràn đi; kẻ thì nghe lời chỉ bảo của mấy người đứng nhìn trên lầu cao lại chạy tứ tung để ngăn dòng rượu đã bắt đầu chảy theo hướng khác; có người chỉ chăm chú vào những mảnh thùng vỡ còn ướt đầm cặn rượu mà liếm, thậm chí còn khoái trá gặm cả những miếng gỗ

Hai Kinh Thành

ảm mục vì rượu nho. Không hề có cống rãnh nào cho rượu chảy thoát, người ta không những uống hết lượng vang đổ tràn mà còn nuốt sạch cả bùn đất cuốn theo dòng rượu, sạch tới mức tưởng đâu người phu quét đường vừa mới hạ cổ qua đây, nếu như có ai quá rành khu phố bần cùng này mà lại tin vào sự xuất hiện mâu nhiệm ấy.

Tiếng cười inh ỏi, tiếng nói hào hứng - giọng đàn ông, đàn bà, trẻ nhỏ đủ cả - náo động con đường với trò vui uống rượu này. Một trò có chút ít thô kệch nhưng tràn đầy vui thú. Một trò có tình thân ái đặc biệt, rõ ràng là ai cũng thấy háo hức muốn tham gia cùng; nhất là với những người vô tư hay may mắn hơn kẻ khác thì tình thân ái đó thôi thúc họ ôm chầm lấy nhau vui sướng; uống mừng sức khỏe; bắt tay; thậm chí cả chục người còn nắm tay nhau nhảy múa. Khi rượu đã cạn, và những chỗ đọng nhiều rượu nhất chỉ còn là những dấu ngón tay cào vết chẳng chịt, cuộc thù tạc đông vui này kết thúc đột ngột như lúc nó bắt đầu. Ông ban nãy đã bỏ mặc lưỡi cửa cấm trong khúc cũi giờ lại cửa tiếp;

Tiếng cười inh ỏi, tiếng nói hào hứng - giọng đàn ông, đàn bà, trẻ nhỏ đủ cả - náo động con đường với trò vui uống rượu này. Một trò có chút ít thô kệch nhưng tràn đầy vui thú. Một trò có tình thân ái đặc biệt, rõ ràng là ai cũng thấy háo hức muốn tham gia cùng; nhất là với những người vô tư hay may mắn hơn kẻ khác thì tình thân ái đó thôi thúc họ ôm chầm lấy nhau vui sướng; uống mừng sức khỏe; bắt tay; thậm chí cả chục người còn nắm tay nhau nhảy múa. Khi rượu đã cạn, và những chỗ đọng nhiều rượu nhất chỉ còn là những dấu ngón tay cào vết chẳng chịt, cuộc thù tạc đông vui này kết thúc đột ngột như lúc nó bắt đầu. Ông ban nãy đã bỏ mặc lưỡi cửa cấm trong khúc cũi giờ lại cửa tiếp;